

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 08-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Trần Ngọc Thực

2/Ông Lê Giáo

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 736/2018/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6181/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Nguyễn Ngọc T; (tên gọi khác: **Bo**); Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1986 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Thường trú: 193/45 hương lộ NH, tổ S, VH, phường NH, thành phố NT, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh Th; có vợ tên Đỗ Thị Trường Ng (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/8/2018 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Dương Hữu Thương thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Ngọc Quảng - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hoài K; Sinh năm 1983.

Thường trú: ấp TK, xã KTT, huyện MCB, tỉnh BT - Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Tấn N - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/8/2007, Nguyễn Tấn D cùng Trương Nguyễn Ngọc T, Trương Quang D và một số người đều là nhân viên Nhà hàng T2 (tại địa chỉ 538 HB, phường G, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh) đến dự tiệc sinh nhật của chị TH (là quản lý nhà hàng T2) tại lầu 1 quán PV 2 tại địa chỉ 224-226 Nguyễn Tri Phương, phường 4, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2007, sau khi tan tiệc, Dũng cùng Đức xuống bãi giữ xe đưa thẻ xe cho nhân viên giữ xe của quán để lấy xe ra về. Khi được nhân viên Lê Hoài K trả xe, thì T đi ra rủ D, Đ quay lại tiếp tục uống rượu, bia với chị TH đang ở lầu 1 của quán PV 2, Thuận đi vào lại quán. D, Đ yêu cầu K mang xe vào bãi gửi lại, K không đồng ý dẫn đến hai bên cự cãi nhau. Đi được một đoạn, T quay lại thì nhìn thấy K cầm 01 ly thủy tinh (loại ly uống bia có quai) ném về phía Đ nhưng không trúng. Lúc này, anh Nguyễn Tấn N (là nhân viên quản lý quán PV) đang đứng ở quán PV1 nằm bên kia đường (đối diện quán PV 2) nhìn thấy có nhóm khách rượt đuổi K và K cầm ly thủy tinh trên tay đánh lại khách nên chạy đến đứng giữa K và nhóm khách để can ngăn, thì T chạy đến đứng đối diện dùng tay đâm vào mặt K 01 cái rồi quay đi, K cầm ly thủy tinh trên tay phải đánh trúng vào đầu T 01 cái. Thấy K và T đánh nhau, Võ Minh T (là đầu bếp quán PV 1) cầm 01 ly thủy tinh chạy đến đánh 01 cái vào đầu Đ làm chảy máu. Trần Văn N (là bạn của K) đang đậu xe taxi gần đó, lấy 02 vỏ chai bia Heineken cầm trên tay chạy đến đuổi đánh trúng lưng Đ. Lê Thanh Đ (là đầu bếp quán PV 1) lấy khúc tre dài khoảng 1,2m chạy đến đánh vào người Đ. Lúc này, D đang đứng giữa đường thì Đoàn Anh T (là nhân viên giữ xe quán TĐ) từ quán TĐ gần đó chạy ra lấy một khúc tre dài khoảng 1,2m cầm trên tay đến đứng đối diện giơ lên cao đánh bổ 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu D làm D té ngã xuống đường. Điền chạy đến cầm cây tre đưa lên cao đánh mạnh từ trên xuống liên tiếp 02-03 cái vào người D làm D bất tỉnh.

Còn Đ sợ bị đánh nữa nên chạy vào trong quán PV2, thì bị Nguyễn Tấn K (là nhân viên giữ xe quán PV2) dùng cây tre dài khoảng 2,4m đánh trúng vào chân 01 cái. Đ bỏ chạy ra ngoài đường, thì Nguyễn Văn L (là nhân viên giữ xe quán TĐ) cầm cây tre dài khoảng 1,2m chạy từ quán TĐ ra chặn đầu Đức lại và đánh 01 cái trúng vai phải của Đức làm Đức khụy ngã xuống đường.

Sau đó, Đ và D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy. Đến ngày 07/8/2007, Nguyễn Tấn D chết tại bệnh viện. Trương Quang D bị thương tật với

tỷ lệ là 14% vĩnh viễn. Riêng Trương Nguyễn Ngọc T bỏ chạy thoát và được đưa đến Bệnh viện Quận 6 băng bó vết thương.

Ngày 08/8/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã mời Trương Nguyễn Ngọc T về làm việc. Ngày 29/4/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Nguyễn Ngọc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng T đã bỏ trốn. Ngày 06/6/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy nã đối với Trương Nguyễn Ngọc T.

Tại bản án số 773/2008/HSST ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt: Đoàn Anh T, Lê Thanh Đ về tội “Giết người”; Nguyễn Văn L, Võ Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”; Lê Hoài K, Nguyễn Tân K, Trần Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Tấn N về tội “Không tố giác tội phạm”;

Tại bản cáo trạng số 515/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T về tội: “ Gây rối trật tự công cộng ” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo khai nhận khi thấy K dùng ly thủy tinh ném vào Đ và D, do thiếu kiểm chế, bênh bạn nên đã dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt của K, dẫn đến việc đánh nhau giữa nhóm của T và nhân viên quán PV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Dương Hữu Khương trình bày: Luật sư đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời trình bày các tình tiết đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không biết việc mình bị truy nã, quá trình sinh sống tại nơi thường trú, bị cáo có đi làm passport, đi du lịch nước ngoài vào năm 2009, làm lại chứng minh nhân dân và đăng ký khai sinh cho hai con tại chính quyền địa phương; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải; bị cáo có hai con còn nhỏ, cần chăm sóc nuôi dưỡng. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Hành vi của bị cáo là nguyên nhân khởi phát việc đánh nhau của hai nhóm dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, nên cần có mức án tương xứng. Mặt khác, quyết định ly hôn giữa bị cáo và vợ không quy trách nhiệm cấp dưỡng cho bị cáo nên việc bị cáo chấp hành hình phạt tù là không ảnh hưởng đến quá trình nuôi hai con nhỏ.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lê Hoài K khai nhận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 05/8/2007, anh K đang giữ xe tại quán PV2 thì có khoảng 4-5 người khách xuống lấy xe, trong đó có 01 người thanh niên tên Đ. Giữa K và Đ có mâu thuẫn trong việc K giữ xe có thu tiền nhưng không dắt xe cho khách dẫn đến việc cự cãi, xô sát giữa hai bên. Lúc này, trong nhóm của Đ có một người thanh niên tướng nhỏ con, mặc áo sơ mi màu trắng (sau này K biết tên là T) xông đến dùng tay đánh một cái vào mặt K, K cầm ly thủy tinh đưa lên cao đánh một cái trúng đầu T làm vỡ ly thủy tinh. Sau đó, một số nhân viên của quán đến đánh nhau với nhóm của Đ. K bỏ chạy sang phía bên kia đường nên không biết diễn biến tiếp theo của việc đánh nhau.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nguyễn Tấn N khai nhận như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút, ngày 05/8/2007 anh N đang quản lý bên quán PV 1 thì thấy trước quán PV2 có một số khách đang cự cãi với K là nhân viên giữ xe của quán nên chạy sang can ngăn, thì có một thanh niên tướng nhỏ con, mặc áo màu trắng (sau này biết tên là T) xông đến dùng tay đánh thẳng vào mặt của K 01 cái. Ngay lúc này, K dùng ly thủy tinh đang cầm sẵn trên tay đánh vào đầu của T làm vỡ ly thủy tinh. Sau đó, xảy ra việc đánh nhau hỗn loạn giữa nhóm khách hàng và nhóm nhân viên của quán.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2007, xuất phát từ việc Nguyễn Tấn D, Trương Quang D là bạn cùng làm việc tại nhà hàng T2 có mâu thuẫn với Lê Hoài K là nhân viên giữ xe quán PV2, Trương Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt của K, dẫn đến việc đánh nhau giữa nhóm của T, D, Đ với nhóm nhân viên quán PV, hậu quả làm D chết do chấn thương sọ não, Đ thương tích 10% và bản thân bị cáo T thương tích vĩnh viễn 2%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội: “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Hành vi gây rối trật tự công cộng để xảy ra hậu quả chết người bị coi là tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” được hướng dẫn tại điểm d tiêu mục 5.1, mục 5, phần 1 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ các căn cứ pháp luật nêu trên, xét cần áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và khả năng điều khiển hành vi, nhưng chỉ vì nhìn thấy bạn mình là D và Đ có xô xát với Lê Hoài K, bị cáo đã lựa chọn cách xử sự dùng vũ lực ngay lập tức với anh K là thể hiện bản tính hung hăng, manh động, ý thức xem thường pháp luật. Quá trình

điều tra, bị cáo trốn truy nã gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc xử lý tội phạm. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt như lời bào chữa của vị luật sư đã trình bày tại phiên tòa.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 áo sơ mi thu giữ của bị cáo T, đã được xử lý tại Bản án số: 773/2008/HSST ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Trương Nguyễn Ngọc T là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo **Trương Nguyễn Ngọc T** phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Trả lại cho bị cáo Trương Nguyễn Ngọc T 01 chứng minh nhân dân, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 09/01/2019, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang